

Số 44/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận chuẩn công nghệ thông tin đầu vào đối với sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần, Chương trình đào tạo đặc biệt, Chương trình đào tạo tinh hoa - Đợt tháng 11 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 16/9/2024 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-ĐHNH, ngày 28/02/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao, tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 984/QĐ-ĐHNH, ngày 04/04/2025 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định “Về việc Quy định chuẩn Công nghệ thông tin trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn công nghệ thông tin đầu vào đối với 212 sinh viên hệ đại học chính quy tiếng Anh bán phần, Chương trình đào tạo đặc biệt, Chương trình đào tạo tinh hoa - Đợt tháng 11 năm 2025.

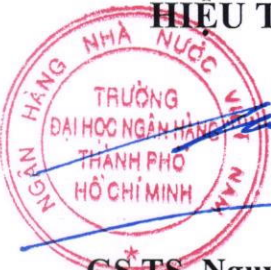
(Danh sách đính kèm)

Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Trưởng Phòng Tài chính - kế toán và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL
- Lưu VP, P.QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

GS, TS. Nguyễn Đức Trung

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TIẾNG ANH BÁN PHẦN, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẶC BIỆT, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TINH HOA ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN ĐẦU VÀO ĐỢT THÁNG 11 NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định 4429/QĐ-ĐHNH, ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050312240238	Quách Triều An	09/07/2006	HQ12-MAG01			X	IIG Việt Nam
2	050611230009	Nguyễn Hoàng Như	15/08/2005	HQ11-MAG07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050312240245	Bùi Thụy Thiên Ân	12/04/2006	HQ12-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
4	050610220061	Lê Thiên Ân	05/01/2004	HQ10-GE32	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
5	050112240005	Lê Nguyễn Lan Anh	19/11/2006	HQ12-BAF17			X	IIG Việt Nam
6	050113250074	Phạm Ngọc Phương Anh	10/4/2007	ELI13-BAF01			X	IIG Việt Nam
7	050611230065	Nguyễn Phương Anh	24/07/2005	HQ11-MAG01			X	IIG Việt Nam
8	050112240012	Nguyễn Võ Trâm Anh	11/08/2006	HQ12-BAF13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050112240379	Lê Nguyễn Lan Anh	10/08/2006	HQ12-BAF13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050112240393	Nguyễn Nhật Anh	14/08/2006	HQ12-BAF03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
11	050112240397	Nguyễn Quế Anh	18/01/2006	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050112240401	Nguyễn Thị Trâm Anh	22/04/2006	HQ12-BAF19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050112240413	Võ Thị Kim Anh	03/09/2006	HQ12-BAF09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
14	050512240013	Vũ Phương Anh	31/10/2006	HQ12-ACC06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
15	050512240123	Nguyễn Lan Anh	06/09/2006	HQ12-ACC03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050610220031	Nguyễn Hoàng Ngọc Anh	21/09/2004	HQ10-GE09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050611230033	Bùi Thị Vân Anh	07/11/2005	HQ11-BAF19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050611230060	Nguyễn Minh Anh	18/11/2005	HQ11-BAF14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
19	050611230078	Trần Kim Anh	18/09/2005	HQ11-BAF11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
20	050812240048	Nguyễn Trần Minh Anh	17/02/2006	HQ12-INE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050112240423	Trần Ngọc Kim Ánh	03/06/2006	HQ12-BAF01			X	IIG Việt Nam
22	050112240417	Đoàn Ngọc Ngân Ánh	30/11/2006	HQ12-BAF07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
23	050112240422	Nguyễn Thị Hồng Ánh	21/10/2006	HQ12-BAF18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
24	050112240429	Nguyễn Duy Bảo	11/12/2006	HQ12-BAF03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
25	050112240436	Hoàng Như Bình	03/11/2006	HQ12-BAF09			X	IIG Việt Nam
26	050812240011	Hoàng Phúc An Bình	29/11/2006	HQ12-INE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
27	050812240012	Trần Phương Khánh	Châu	31/01/2006	HQ12-INE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
28	050112240448	Lê Minh	Chung	02/02/2006	HQ12-BAF01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
29	050112240040	La Ngọc Đan	Đan	21/10/2006	HQ12-BAF18			X	IIG Việt Nam
30	050610220882	Lê Phước	Đạt	29/09/2004	HQ10-GE06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	050611230193	Nguyễn Ngọc	Diễm	15/11/2005	HQ11-ACC03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050312240036	Mạch Hải	Đình	16/09/2006	HQ12-MAG02			X	IIG Việt Nam
33	050611230210	Lê Anh	Đức	20/01/2005	HQ11-BAF14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
34	050113250177	Trần Hoàng Xuân	Duyên	17/02/2007	HQ13-BAF24			X	IIG Việt Nam
35	050512240018	Huỳnh Mỹ	Duyên	19/11/2006	HQ12-ACC05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050611230238	Đặng Thùy	Duyên	09/09/2005	HQ11-BAF16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050611230248	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	15/10/2005	HQ11-BAF18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
38	050312240260	Lê Thị Hương	Giang	27/10/2006	HQ12-MAG08			X	IIG Việt Nam
39	050611230270	Đào Thị Khánh	Hà	15/09/2005	HQ11-BAF04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
40	050112240502	Nguyễn Hoàng	Hải	04/03/2006	HQ12-BAF01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
41	050112240061	La Gia	Hân	15/08/2006	HQ12-BAF15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050112240063	Lê Nguyễn Gia	Hân	23/08/2006	HQ12-BAF19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
43	050112240514	Lê Thị Minh	Hân	31/07/2006	HQ12-BAF07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
44	050112240523	Phạm Hoàng Ngọc	Hân	14/08/2006	HQ12-BAF03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
45	050312240050	Kiều Gia	Hân	14/10/2006	HQ12-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
46	050312240054	Phạm Thùy Gia	Hân	24/06/2006	HQ12-MAG07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	050312240265	Nguyễn Ngọc	Hân	19/08/2006	HQ12-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050812240019	Nguyễn Bảo	Hân	07/05/2006	HQ12-INE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	150401240059	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	12/02/2006	HQ12-BBE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
50	050312240048	Nguyễn Thị Thu	Hằng	05/05/2006	HQ12-MAG03			X	IIG Việt Nam
51	050112240055	Nguyễn Thị Diễm	Hằng	16/01/2006	HQ12-BAF16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050112240058	Nguyễn Việt	Hằng	30/06/2006	HQ12-BAF22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
53	050312240047	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	19/03/2006	HQ12-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
54	050611230329	Nguyễn Thanh	Hằng	24/03/2005	HQ11-BAF07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050611230333	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	02/03/2005	HQ11-BAF18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050611230337	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	10/10/2005	HQ11-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
57	050112240054	Nguyễn Hoàn	Hảo	07/07/2006	HQ12-BAF11			X	IIG Việt Nam
58	050112240535	Trần Phạm Như	Hiền	20/03/2005	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
59	050512240160	Bùi Song	Hiệp	21/03/2006	HQ12-ACC05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050312240059	Bùi Thái	Hòa	12/05/2006	HQ12-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050112240556	Đỗ Thị Bích	Hồng	29/06/2006	HQ12-BAF22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
62	050312240060	Đoàn Thị Ánh	Hồng	19/05/2006	HQ12-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
63	050611230382	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	04/10/2005	HQ11-BAF18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
64	050312240276	Lê Nguyễn Quỳnh	Hương	19/12/2006	HQ12-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
65	050610220967	Nguyễn Mai	Hương	08/03/2004	HQ10-GE30	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
66	050112240592	Nguyễn Trần Thu	Hường	23/12/2006	HQ12-BAF19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
67	050112240077	Phạm Nhật Minh	Huy	08/09/2006	HQ12-BAF02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	050112240079	Trương Quang	Huy	18/10/2006	HQ12-BAF05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
69	050112240562	Nguyễn Quang	Huy	04/08/2006	HQ12-BAF01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
70	050610220209	Lê Thu	Huyền	10/11/2004	HQ10-GE20			X	IIG Việt Nam
71	050312240274	Phạm Ngọc Thanh	Huyền	16/07/2006	HQ12-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
72	050512240035	Vũ Thị Thu	Huyền	12/04/2006	HQ12-ACC04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
73	050112240325	Huỳnh Lê Minh	Khang	13/09/2006	HQ12-BAF03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050610220990	Phan Thị Vân	Khánh	01/10/2004	HQ10-GE23	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
75	050611230505	Phạm Đăng	Khoa	23/09/2005	HQ11-ACC01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
76	050512240174	Nguyễn Ngọc Phương	Khôi	16/07/2006	HQ12-ACC05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
77	050610220253	Phạm Tuấn	Kiệt	17/11/2004	HQ10-GE10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
78	050611230526	Hồ Thanh	Lam	09/02/2005	HQ11-BAF07			X	IIG Việt Nam
79	050611230525	Đỗ Thị Thiên	Lam	25/04/2005	HQ11-MAG02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050611230565	Ngô Dương Yến	Linh	10/06/2005	HQ11-BAF17			X	IIG Việt Nam
81	050312240290	Lê Thái Ngọc	Linh	30/03/2006	HQ12-MAG08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050611230548	Cù Khánh	Linh	31/10/2005	HQ11-BAF15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
83	050611230560	Lâm Nhật	Linh	20/12/2005	HQ11-BAF06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
84	050611230586	Thống Ngọc	Linh	10/12/2005	HQ11-ACC04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
85	150401240017	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	18/05/2006	HQ12-BBE01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
86	150401240062	Trần Nguyễn Ánh	Linh	19/09/2006	HQ12-BBE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
87	050611230603	Nguyễn Phú	Lộc	11/09/2005	HQ11-BAF07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
88	050512240051	Trần Thiên	Long	06/07/2006	HQ12-ACC01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
89	050112240676	Đào Phương	Ly	14/08/2006	HQ12-BAF15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
90	050112240682	Trần Phan Oanh	Ly	28/05/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
91	150401240063	Nguyễn Hoàng	Ly	24/09/2006	HQ12-BBE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
92	050606180205	Nguyễn Thị	Mai	10/08/1999	HQ6-GE11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
93	050112240128	Phạm Nguyệt	My	19/07/2006	HQ12-BAF17			X	IIG Việt Nam
94	050112240706	Nghiêm Thị Trà	My	11/08/2006	HQ12-BAF13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
95	050611230674	Nguyễn Bảo	My	09/05/2005	HQ11-BAF03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
96	050112240712	Bùi Việt	Mỹ	25/12/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
97	150402250034	Lâm Như	Mỹ	24/06/2007	HQ13-BBE01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
98	050112240716	Lê Thị Xin	Na	03/08/2006	HQ12-BAF09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
99	050611230705	Văn Hải	Nam	31/05/2005	HQ11-BAF08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
100	050112240720	Võ Thị	Nga	18/01/2006	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
101	050611230719	Lê Huỳnh Thanh	Ngân	28/03/2005	HQ11-MAG07			X	IIG Việt Nam
102	050813250035	Trương Ngọc	Ngân	07/05/2007	HQ13-INE02			X	IIG Việt Nam
103	050112240140	Ngô Thị Kim	Ngân	02/10/2006	HQ12-BAF09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
104	050112240149	Võ Châu	Ngân	10/09/2006	HQ12-BAF13	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
105	050112240151	Nguyễn Phương	Nghi	14/04/2006	HQ12-BAF15	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
106	050312240104	Nguyễn Trọng	Nghĩa	29/07/2005	HQ12-MAG08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
107	050611230767	Đỗ Hiếu	Nghĩa	20/08/2005	HQ11-MAG02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
108	050113250661	Nguyễn Trúc	Ngoan	24/02/2007	HQ13-BAF15			X	IIG Việt Nam
109	050112240764	Trần Ngô Khánh	Ngọc	14/08/2006	HQ12-BAF15			X	IIG Việt Nam
110	050312240312	Trần Thị Bích	Ngọc	02/03/2006	HQ12-MAG03			X	IIG Việt Nam
111	050611230774	Đặng Nguyễn Mỹ	Ngọc	23/06/2005	HQ11-BAF07			X	IIG Việt Nam
112	050112240165	Văn Hồng	Ngọc	09/09/2006	HQ12-BAF12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
113	050112240762	Phạm Như	Ngọc	07/12/2006	HQ12-BAF11	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
114	050312240111	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	12/08/2006	HQ12-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
115	050312240311	Trần Hồ Bảo	Ngọc	29/03/2006	HQ12-MAG08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
116	050512240197	Hoàng Khánh	Ngọc	10/02/2006	HQ12-ACC01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
117	050512240200	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	11/02/2006	HQ12-ACC01		X		IIG Việt Nam
118	050112240168	Mai Doãn Hạnh	Nguyên	29/01/2006	HQ12-BAF21			X	IIG Việt Nam
119	050611230883	Nguyễn Phương	Nhi	11/03/2005	HQ11-BAF01			X	IIG Việt Nam
120	050112240813	Trần Huỳnh Xuân	Nhi	24/02/2006	HQ12-BAF20	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
121	050112240814	Trần Lê Thảo	Nhi	01/09/2006	HQ12-BAF01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
122	050312240321	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	12/09/2006	HQ12-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
123	050610221172	Lương Hạnh	Nhi	22/11/2003	HQ10-GE10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
124	050611230898	Trần Ngọc Xuân	Nhi	20/02/2005	HQ11-BAF04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
125	050112240194	Đỗ Thụy Cẩm	Như	18/02/2006	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
126	050312240326	Nguyễn Tường Ngọc	Như	09/12/2006	HQ12-MAG01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
127	050611230939	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/12/2005	HQ11-ACC04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
128	050112240840	Trần Khánh	Nhựt	17/10/2006	HQ12-BAF16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
129	050312240328	Đinh Văn	Nhựt	23/06/2006	HQ12-MAG07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
130	050611230968	Nguyễn Đức	Pháp	18/10/2005	HQ11-BAF03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
131	050611230984	Nguyễn Tấn	Phong	24/12/2005	HQ11-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
132	050112240205	Vũ Thiên	Phúc	12/02/2006	HQ12-BAF14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
133	050112240870	Nguyễn Thanh	Phương	18/01/2006	HQ12-BAF17			X	IIG Việt Nam
134	050112240864	Nguyễn Đoàn Thiên	Phương	25/11/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
135	050112240869	Nguyễn Thị Thu	Phương	28/11/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
136	050312240136	Võ Thái Nhật	Phương	16/11/2006	HQ12-MAG06	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
137	050611231031	Nguyễn Đăng Minh	Quân	14/11/2005	HQ11-BAF09			X	IIG Việt Nam
138	050312240343	Trần Thị Mỹ	Quỳên	10/11/2006	HQ12-MAG05			X	IIG Việt Nam
139	050112240880	Nguyễn Huỳnh Tú	Quỳên	26/11/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
140	150401240070	Võ Phương	Quỳên	05/09/2006	HQ12-BBE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
141	050611231055	Nguyễn Thị	Quỳên	02/10/2005	HQ11-BAF05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
142	050112240220	Vũ Ngọc Như	Quỳnh	26/05/2006	HQ12-BAF06			X	IIG Việt Nam
143	050112240892	Nguyễn Đoàn Như	Quỳnh	25/04/2006	HQ12-BAF06			X	IIG Việt Nam
144	050112240896	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	07/05/2006	HQ12-BAF11			X	IIG Việt Nam
145	050812240035	Đinh Lê Như	Quỳnh	19/08/2006	HQ12-INE02			X	IIG Việt Nam
146	050112240885	Đặng Tô Ngọc	Quỳnh	05/07/2006	HQ12-BAF10	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
147	050112240891	Nguyễn Đỗ Như	Quỳnh	20/10/2006	HQ12-BAF18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
148	050312240344	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	04/10/2006	HQ12-MAG03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
149	050611231071	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	03/08/2005	HQ11-BAF16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
150	050112240223	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	03/05/2006	HQ12-BAF01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
151	050112240912	Hoàng Thanh	Tâm	19/07/2006	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
152	050312240161	Phan Thị Hồng	Thắm	25/10/2006	HQ12-MAG07	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
153	050611231116	Trần Thị	Thắm	15/06/2005	HQ11-BAF08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
154	050112240922	Lê Đặng Tiểu	Thành	28/12/2006	HQ12-BAF21			X	IIG Việt Nam
155	050611231140	Giang Thanh	Thảo	29/03/2005	HQ11-BAF21			X	IIG Việt Nam
156	050112240228	Nguyễn Phương	Thảo	27/09/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
157	050112240943	Võ Liên	Thảo	16/04/2006	HQ12-BAF04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
158	050312240347	Nguyễn Thị Phương	Thảo	06/11/2006	HQ12-MAG04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
159	050512240090	Vũ Phương	Thảo	05/12/2006	HQ12-ACC03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
160	050112240962	Nguyễn Minh	Thơ	21/09/2006	HQ12-BAF18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
161	050112240975	Lê Thị Minh	Thư	30/01/2006	HQ12-BAF07			X	IIG Việt Nam
162	050112240974	Lê Thị Minh	Thư	25/10/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
163	050112240976	Lại Hoàng Minh	Thư	19/02/2006	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
164	050112240980	Nguyễn Anh	Thư	31/12/2006	HQ12-BAF22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
165	050112240982	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	13/04/2006	HQ12-BAF14	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
166	050610221394	Trịnh Thị Minh	Thư	07/02/2004	HQ10-GE17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
167	050611231201	Lê Hoàng Anh	Thư	12/01/2005	HQ11-BAF03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
168	050610221366	Lê Thị Minh	Thư	08/11/2004	HQ10-GE20	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
169	050112240969	Vũ Thị Thanh	Thúy	28/03/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
170	050112240965	Trần Lê Minh	Thùy	09/01/2006	HQ12-BAF12			X	IIG Việt Nam
171	050812240081	Trần Thanh	Thùy	26/02/2006	HQ12-INE01	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
172	050312240177	Thái Nguyễn Bảo	Thy	14/02/2006	HQ12-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
173	050312240178	Trần Hoàng Bảo	Thy	02/03/2006	HQ12-MAG03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
174	050112241012	Lê Nhật	Tiên	10/11/2006	HQ12-BAF13			X	IIG Việt Nam
175	050312240179	Nguyễn Hà Thủy	Tiên	26/12/2006	HQ12-MAG08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
176	050611231301	Phạm Gia	Tina	09/02/2005	HQ11-ACC02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
177	050112240266	Lê Thị Bích	Trâm	26/06/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
178	050112240268	Nguyễn Trương Quỳnh	Trâm	30/08/2006	HQ12-BAF22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
179	050112241054	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	21/06/2006	HQ12-BAF18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
180	050610220652	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	13/02/2004	HQ10-GE03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
181	050112240272	Nguyễn Song Bảo	Trân	18/01/2006	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
182	050112240259	Cao Hoàng Thảo	Trang	22/03/2004	HQ12-BAF18			X	IIG Việt Nam
183	050611231410	Vũ Thị Thùy	Trang	19/10/2005	HQ11-BAF13			X	IIG Việt Nam
184	050112241028	Lê Thị Khánh	Trang	21/11/2005	HQ12-BAF18	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
185	050112241040	Trần Thị Huyền	Trang	20/01/2006	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
186	050312240188	Võ Ngọc Tú	Trang	10/09/2006	HQ12-MAG05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
187	050112241074	Nguyễn Quốc	Triệu	27/11/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
188	050611231425	Ngô Mai Tuyết	Trinh	25/02/2005	HQ11-BAF06			X	IIG Việt Nam
189	050611231432	Trương Thị Ngọc	Trinh	22/03/2005	HQ11-BAF05	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
190	050611231448	Nguyễn Thanh	Trúc	23/10/2005	HQ11-BAF16			X	IIG Việt Nam
191	050112241082	Nguyễn Hồ Thanh	Trúc	20/01/2006	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
192	050112241097	Nguyễn Thanh	Tú	31/03/2006	HQ12-BAF07			X	IIG Việt Nam
193	050112241107	Nguyễn Thiên	Tường	28/02/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
194	050212240032	Nguyễn Xuân Cát	Tường	20/05/2005	HQ12-MIS02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
195	050112240292	Võ Duy	Uyên	04/11/2006	HQ12-BAF10			X	IIG Việt Nam
196	050611231505	Lê Trúc	Uyên	24/08/2005	HQ11-MAG01			X	IIG Việt Nam
197	050606180436	Đặng Hoàng Phi	Uyên	14/08/2000	HQ6-GE12	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
198	050112240294	Nguyễn Thanh	Vân	25/10/2006	HQ12-BAF21	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
199	050312240379	Hồ Thị Thanh	Vân	09/06/2006	HQ12-MAG04	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
200	050112241122	Hồ Lan	Vi	12/09/2006	HQ12-BAF03	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
201	050112240302	Trần Hoàng	Vũ	23/12/2006	HQ12-BAF19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
202	050112241142	Lê Thúy	Vy	26/03/2006	HQ12-BAF21			X	IIG Việt Nam
203	050611231607	Trần Nguyên Nhật	Vy	15/10/2005	HQ11-BAF12			X	IIG Việt Nam
204	050812240066	Huỳnh Ngọc Tường	Vy	24/05/2006	HQ12-INE02			X	IIG Việt Nam
205	050112241136	Đoàn Thanh Tường	Vy	19/08/2005	HQ12-BAF17	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
206	050112241146	Nguyễn Ngọc Anh	Vy	23/01/2006	HQ12-BAF19	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản HUB	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
207	050112241151	Nguyễn Nhật Khánh	Vy	04/07/2006	HQ12-BAF09	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
208	050112241155	Phan Hồ Hải	Vy	29/08/2006	HQ12-BAF22	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
209	050112241172	Phạm Thị Như	Ý	13/02/2006	HQ12-BAF03			X	IIG Việt Nam
210	050112241166	Hồ Mai Như	Ý	02/03/2006	HQ12-BAF08	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
211	050812240083	Nguyễn Vũ Như	Ý	16/07/2006	HQ12-INE02	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
212	050112241176	Mai Ngọc	Yến	17/06/2006	HQ12-BAF16	X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

Tổng số: 212sinh viên ✓

VIỆT
A

No. 466/QĐ-ĐHNH

Ho Chi Minh City, NOV 25th, 2025



DECISION

Regarding the recognition of the information technology entry standard for full-time undergraduate students in the partial English program, the Special Training Program, and the Elite Training Program – November 2025 session.

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HĐT (September 16th, 2024) of the Chairman of the University Council on promulgating the “Regulations on functions, duties, powers, and organizational structure of affiliated and subordinate units of Banking University Ho Chi Minh City”;

Pursuant to Decision No. 1577/QĐ-ĐHNH (August 31th, 2021) of the Rector on amending and supplementing a number of articles of the academic management regulations for high-quality undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City issued under Decision No. 2134A/QĐ-ĐHNH dated October 2, 2017;

Pursuant to Decision No. 466/QĐ-ĐHNH (February 28th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and management of undergraduate training at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) of the Rector on promulgating the Regulations on organization and implementation of high-quality training programs, partial English programs, and special undergraduate training programs at Banking University Ho Chi Minh City;

Pursuant to Decision No. 984/QĐ-ĐHNH (April 4, 2025), issued by the Rector on the promulgation of the Regulation on 'Information Technology Proficiency Standards at the Undergraduate Level at Banking University of Ho Chi Minh City';

Based on the IT certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Department of Academic Affairs.

DECIDES:

Article 1. Recognition of meeting the information technology entry standard for 212 full-time undergraduate students in the partial English program, the Special Training Program, and the Elite Training Program – November 2025 session.

(List attached)

Article 2. Relevant units are to coordinate implementation in accordance with Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019), issued by the Rector regarding the promulgation of the regulations on grade management in the Academic Management Software System.

Article 3. Chief of the Office, Heads of the Department of Academic Affairs, Head of the Department of Testing and Quality Assurance, and the student mentioned in Article 1 are responsible for implementing this Decision. ✓

Recipients:

- As in Article 3;
- CSCR;
- Archives: CLC Office, GAO.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung

LIST OF FULL-TIME UNDERGRADUATE STUDENTS IN THE SEMI-ENGLISH PROGRAM, SPECIAL TRAINING PROGRAM, AND ELITE TRAINING PROGRAM WHO ARE RECOGNIZED AS HAVING MET THE INFORMATION TECHNOLOGY ENTRY STANDARD IN THE NOVEMBER 2025 ROUND

(Issued together with Decision No. 4479 /QD/DHNH, 25/11/1, 2025 by the Rector of Ho Chi Minh University of Banking)

No.	Student ID Number	Full Name*	Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
1	050611230009	Nguyen Hoang Nhu An	15/08/2005	HQ11-MAG07	X			HCM University of Banking
2	050312240238	Quach Trieu An	09/07/2006	HQ12-MAG01			X	IIG Viet Nam
3	050312240245	Bui Thuy Thien An	12/04/2006	HQ12-MAG05	X			HCM University of Banking
4	050610220061	Le Thien An	05/01/2004	HQ10-GE32	X			HCM University of Banking
5	050112240012	Nguyen Vo Tram Anh	11/08/2006	HQ12-BAF13	X			HCM University of Banking
6	050112240379	Le Nguyen Lan Anh	10/08/2006	HQ12-BAF13	X			HCM University of Banking
7	050112240393	Nguyen Nhut Anh	14/08/2006	HQ12-BAF03	X			HCM University of Banking
8	050112240397	Nguyen Que Anh	18/01/2006	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
9	050112240401	Nguyen Thi Tram Anh	22/04/2006	HQ12-BAF19	X			HCM University of Banking
10	050112240413	Vo Thi Kim Anh	03/09/2006	HQ12-BAF09	X			HCM University of Banking
11	050512240013	Vu Phuong Anh	31/10/2006	HQ12-ACC06	X			HCM University of Banking
12	050512240123	Nguyen Lan Anh	06/09/2006	HQ12-ACC03	X			HCM University of Banking
13	050610220031	Nguyen Hoang Ngoc Anh	21/09/2004	HQ10-GE09	X			HCM University of Banking
14	050611230033	Bui Thi Van Anh	07/11/2005	HQ11-BAF19	X			HCM University of Banking
15	050611230060	Nguyen Minh Anh	18/11/2005	HQ11-BAF14	X			HCM University of Banking
16	050611230078	Tran Kim Anh	18/09/2005	HQ11-BAF11	X			HCM University of Banking
17	050812240048	Nguyen Tran Minh Anh	17/02/2006	HQ12-INE02	X			HCM University of Banking
18	050112240005	Le Nguyen Lan Anh	19/11/2006	HQ12-BAF17			X	IIG Viet Nam
19	050113250074	Pham Ngoc Phuong Anh	10/4/2007	ELI13-BAF01			X	IIG Viet Nam
20	050611230065	Nguyen Phuong Anh	24/07/2005	HQ11-MAG01			X	IIG Viet Nam
21	050112240417	Doan Ngoc Ngan Anh	30/11/2006	HQ12-BAF07	X			HCM University of Banking
22	050112240422	Nguyen Thi Hong Anh	21/10/2006	HQ12-BAF18	X			HCM University of Banking
23	050112240423	Tran Ngoc Kim Anh	03/06/2006	HQ12-BAF01			X	IIG Viet Nam
24	050112240429	Nguyen Duy Bao	11/12/2006	HQ12-BAF03	X			HCM University of Banking
25	050812240011	Hoang Phuc An Binh	29/11/2006	HQ12-INE02	X			HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
26	050112240436	Hoang Nhu	Binh	03/11/2006	HQ12-BAF09			X	IIG Viet Nam
27	050812240012	Tran Phuong Khanh	Chau	31/01/2006	HQ12-INE02	X			HCM University of Banking
28	050112240448	Le Minh	Chung	02/02/2006	HQ12-BAF01	X			HCM University of Banking
29	050112240040	La Ngoc Dan	Dan	21/10/2006	HQ12-BAF18			X	IIG Viet Nam
30	050610220882	Le Phuoc	Dat	29/09/2004	HQ10-GE06	X			HCM University of Banking
31	050611230193	Nguyen Ngoc	Diem	15/11/2005	HQ11-ACC03	X			HCM University of Banking
32	050312240036	Mach Hai	Dinh	16/09/2006	HQ12-MAG02			X	IIG Viet Nam
33	050611230210	Le Anh	Duc	20/01/2005	HQ11-BAF14	X			HCM University of Banking
34	050512240018	Huynh My	Duyen	19/11/2006	HQ12-ACC05	X			HCM University of Banking
35	050611230238	Dang Thuy	Duyen	09/09/2005	HQ11-BAF16	X			HCM University of Banking
36	050611230248	Nguyen Thi Thao	Duyen	15/10/2005	HQ11-BAF18	X			HCM University of Banking
37	050113250177	Tran Hoang Xuan	Duyen	17/02/2007	HQ13-BAF24			X	IIG Viet Nam
38	050312240260	Le Thi Huong	Giang	27/10/2006	HQ12-MAG08			X	IIG Viet Nam
39	050611230270	Dao Thi Khanh	Ha	15/09/2005	HQ11-BAF04	X			HCM University of Banking
40	050112240502	Nguyen Hoang	Hai	04/03/2006	HQ12-BAF01	X			HCM University of Banking
41	050112240061	La Gia	Han	15/08/2006	HQ12-BAF15	X			HCM University of Banking
42	050112240063	Le Nguyen Gia	Han	23/08/2006	HQ12-BAF19	X			HCM University of Banking
43	050112240514	Le Thi Minh	Han	31/07/2006	HQ12-BAF07	X			HCM University of Banking
44	050112240523	Pham Hoang Ngoc	Han	14/08/2006	HQ12-BAF03	X			HCM University of Banking
45	050312240050	Kieu Gia	Han	14/10/2006	HQ12-MAG05	X			HCM University of Banking
46	050312240054	Pham Thuy Gia	Han	24/06/2006	HQ12-MAG07	X			HCM University of Banking
47	050312240265	Nguyen Ngoc	Han	19/08/2006	HQ12-MAG06	X			HCM University of Banking
48	050812240019	Nguyen Bao	Han	07/05/2006	HQ12-INE02	X			HCM University of Banking
49	150401240059	Nguyen Ngoc Gia	Han	12/02/2006	HQ12-BBE02	X			HCM University of Banking
50	050112240055	Nguyen Thi Diem	Hang	16/01/2006	HQ12-BAF16	X			HCM University of Banking
51	050112240058	Nguyen Viet	Hang	30/06/2006	HQ12-BAF22	X			HCM University of Banking
52	050312240047	Nguyen Thi Thanh	Hang	19/03/2006	HQ12-MAG06	X			HCM University of Banking
53	050611230329	Nguyen Thanh	Hang	24/03/2005	HQ11-BAF07	X			HCM University of Banking
54	050611230333	Nguyen Thi Thanh	Hang	02/03/2005	HQ11-BAF18	X			HCM University of Banking
55	050312240048	Nguyen Thi Thu	Hang	05/05/2006	HQ12-MAG03			X	IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
56	050611230337	Nguyen Thi Hong	Hanh	10/10/2005	HQ11-BAF21	X			HCM University of Banking
57	050112240054	Nguyen Hoan	Hao	07/07/2006	HQ12-BAF11			X	IIG Viet Nam
58	050112240535	Tran Pham Nhu	Hien	20/03/2005	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
59	050512240160	Bui Song	Hiep	21/03/2006	HQ12-ACC05	X			HCM University of Banking
60	050312240059	Bui Thai	Hoa	12/05/2006	HQ12-MAG05	X			HCM University of Banking
61	050112240556	Do Thi Bich	Hong	29/06/2006	HQ12-BAF22	X			HCM University of Banking
62	050312240060	Doan Thi Anh	Hong	19/05/2006	HQ12-MAG06	X			HCM University of Banking
63	050611230382	Nguyen Thi Cam	Hong	04/10/2005	HQ11-BAF18	X			HCM University of Banking
64	050312240276	Le Nguyen Quynh	Huong	19/12/2006	HQ12-MAG06	X			HCM University of Banking
65	050610220967	Nguyen Mai	Huong	08/03/2004	HQ10-GE30	X			HCM University of Banking
66	050112240592	Nguyen Tran Thu	Huong	23/12/2006	HQ12-BAF19	X			HCM University of Banking
67	050112240077	Pham Nhat Minh	Huy	08/09/2006	HQ12-BAF02	X			HCM University of Banking
68	050112240079	Truong Quang	Huy	18/10/2006	HQ12-BAF05	X			HCM University of Banking
69	050112240562	Nguyen Quang	Huy	04/08/2006	HQ12-BAF01	X			HCM University of Banking
70	050312240274	Pham Ngoc Thanh	Huyen	16/07/2006	HQ12-MAG06	X			HCM University of Banking
71	050512240035	Vu Thi Thu	Huyen	12/04/2006	HQ12-ACC04	X			HCM University of Banking
72	050610220209	Le Thu	Huyen	10/11/2004	HQ10-GE20			X	IIG Viet Nam
73	050112240325	Huynh Le Minh	Khang	13/09/2006	HQ12-BAF03	X			HCM University of Banking
74	050610220990	Phan Thi Van	Khanh	01/10/2004	HQ10-GE23	X			HCM University of Banking
75	050611230505	Pham Dang	Khoa	23/09/2005	HQ11-ACC01	X			HCM University of Banking
76	050512240174	Nguyen Ngoc Phuong	Khoi	16/07/2006	HQ12-ACC05	X			HCM University of Banking
77	050610220253	Pham Tuan	Kiet	17/11/2004	HQ10-GE10	X			HCM University of Banking
78	050611230525	Do Thi Thien	Lam	25/04/2005	HQ11-MAG02	X			HCM University of Banking
79	050611230526	Ho Thanh	Lam	09/02/2005	HQ11-BAF07			X	IIG Viet Nam
80	050312240290	Le Thai Ngoc	Linh	30/03/2006	HQ12-MAG08	X			HCM University of Banking
81	050611230548	Cu Khanh	Linh	31/10/2005	HQ11-BAF15	X			HCM University of Banking
82	050611230560	Lam Nhat	Linh	20/12/2005	HQ11-BAF06	X			HCM University of Banking
83	050611230586	Thong Ngoc	Linh	10/12/2005	HQ11-ACC04	X			HCM University of Banking
84	150401240017	Nguyen Ngoc Khanh	Linh	18/05/2006	HQ12-BBE01	X			HCM University of Banking
85	150401240062	Tran Nguyen Anh	Linh	19/09/2006	HQ12-BBE02	X			HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
86	050611230565	Ngo Duong Yen	Linh	10/06/2005	HQ11-BAF17			X	IIG Viet Nam
87	050611230603	Nguyen Phu	Loc	11/09/2005	HQ11-BAF07	X			HCM University of Banking
88	050512240051	Tran Thien	Long	06/07/2006	HQ12-ACC01	X			HCM University of Banking
89	050112240676	Dao Phuong	Ly	14/08/2006	HQ12-BAF15	X			HCM University of Banking
90	050112240682	Tran Phan Oanh	Ly	28/05/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
91	150401240063	Nguyen Hoang	Ly	24/09/2006	HQ12-BBE02	X			HCM University of Banking
92	050606180205	Nguyen Thi	Mai	10/08/1999	HQ6-GE11	X			HCM University of Banking
93	050112240706	Nghiem Thi Tra	My	11/08/2006	HQ12-BAF13	X			HCM University of Banking
94	050611230674	Nguyen Bao	My	09/05/2005	HQ11-BAF03	X			HCM University of Banking
95	050112240128	Pham Nguyet	My	19/07/2006	HQ12-BAF17			X	IIG Viet Nam
96	050112240712	Bui Viet	My	25/12/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
97	150402250034	Lam Nhu	My	24/06/2007	HQ13-BBE01	X			HCM University of Banking
98	050112240716	Le Thi Xin	Na	03/08/2006	HQ12-BAF09	X			HCM University of Banking
99	050611230705	Van Hai	Nam	31/05/2005	HQ11-BAF08	X			HCM University of Banking
100	050112240720	Vo Thi	Nga	18/01/2006	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
101	050112240140	Ngo Thi Kim	Ngan	02/10/2006	HQ12-BAF09	X			HCM University of Banking
102	050112240149	Vo Chau	Ngan	10/09/2006	HQ12-BAF13	X			HCM University of Banking
103	050611230719	Le Huynh Thanh	Ngan	28/03/2005	HQ11-MAG07			X	IIG Viet Nam
104	050813250035	Truong Ngoc	Ngan	07/05/2007	HQ13-INE02			X	IIG Viet Nam
105	050112240151	Nguyen Phuong	Nghi	14/04/2006	HQ12-BAF15	X			HCM University of Banking
106	050312240104	Nguyen Trong	Nghia	29/07/2005	HQ12-MAG08	X			HCM University of Banking
107	050611230767	Do Hieu	Nghia	20/08/2005	HQ11-MAG02	X			HCM University of Banking
108	050113250661	Nguyen Truc	Ngoan	24/02/2007	HQ13-BAF15			X	IIG Viet Nam
109	050112240165	Van Hong	Ngoc	09/09/2006	HQ12-BAF12	X			HCM University of Banking
110	050112240762	Pham Nhu	Ngoc	07/12/2006	HQ12-BAF11	X			HCM University of Banking
111	050312240111	Nguyen Thi Bich	Ngoc	12/08/2006	HQ12-MAG05	X			HCM University of Banking
112	050312240311	Tran Ho Bao	Ngoc	29/03/2006	HQ12-MAG08	X			HCM University of Banking
113	050512240197	Hoang Khanh	Ngoc	10/02/2006	HQ12-ACC01	X			HCM University of Banking
114	050112240764	Tran Ngo Khanh	Ngoc	14/08/2006	HQ12-BAF15			X	IIG Viet Nam
115	050312240312	Tran Thi Bich	Ngoc	02/03/2006	HQ12-MAG03			X	IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
116	050611230774	Dang Nguyen My	Ngoc	23/06/2005	HQ11-BAF07			X	IIG Viet Nam
117	050512240200	Nguyen Thi Thanh	Nguyen	11/02/2006	HQ12-ACC01		X		IIG Viet Nam
118	050112240168	Mai Doan Hanh	Nguyen	29/01/2006	HQ12-BAF21			X	IIG Viet Nam
119	050112240813	Tran Huynh Xuan	Nhi	24/02/2006	HQ12-BAF20	X			HCM University of Banking
120	050112240814	Tran Le Thao	Nhi	01/09/2006	HQ12-BAF01	X			HCM University of Banking
121	050312240321	Nguyen Thi Bao	Nhi	12/09/2006	HQ12-MAG05	X			HCM University of Banking
122	050610221172	Luong Hanh	Nhi	22/11/2003	HQ10-GE10	X			HCM University of Banking
123	050611230898	Tran Ngoc Xuan	Nhi	20/02/2005	HQ11-BAF04	X			HCM University of Banking
124	050611230883	Nguyen Phuong	Nhi	11/03/2005	HQ11-BAF01			X	IIG Viet Nam
125	050112240194	Do Thuy Cam	Nhu	18/02/2006	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
126	050312240326	Nguyen Tuong Ngoc	Nhu	09/12/2006	HQ12-MAG01	X			HCM University of Banking
127	050611230939	Nguyen Thi Quynh	Nhu	10/12/2005	HQ11-ACC04	X			HCM University of Banking
128	050112240840	Tran Khanh	Nhut	17/10/2006	HQ12-BAF16	X			HCM University of Banking
129	050312240328	Dinh Van	Nhut	23/06/2006	HQ12-MAG07	X			HCM University of Banking
130	050611230968	Nguyen Duc	Phap	18/10/2005	HQ11-BAF03	X			HCM University of Banking
131	050611230984	Nguyen Tan	Phong	24/12/2005	HQ11-MAG05	X			HCM University of Banking
132	050112240205	Vu Thien	Phuc	12/02/2006	HQ12-BAF14	X			HCM University of Banking
133	050112240864	Nguyen Doan Thien	Phuong	25/11/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
134	050112240869	Nguyen Thi Thu	Phuong	28/11/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
135	050312240136	Vo Thai Nhat	Phuong	16/11/2006	HQ12-MAG06	X			HCM University of Banking
136	050112240870	Nguyen Thanh	Phuong	18/01/2006	HQ12-BAF17			X	IIG Viet Nam
137	050611231031	Nguyen Dang Minh	Quan	14/11/2005	HQ11-BAF09			X	IIG Viet Nam
138	050112240880	Nguyen Huynh Tu	Quyen	26/11/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
139	150401240070	Vo Phuong	Quyen	05/09/2006	HQ12-BBE02	X			HCM University of Banking
140	050312240343	Tran Thi My	Quyen	10/11/2006	HQ12-MAG05			X	IIG Viet Nam
141	050611231055	Nguyen Thi	Quyen	02/10/2005	HQ11-BAF05	X			HCM University of Banking
142	050112240885	Dang To Ngoc	Quynh	05/07/2006	HQ12-BAF10	X			HCM University of Banking
143	050112240891	Nguyen Do Nhu	Quynh	20/10/2006	HQ12-BAF18	X			HCM University of Banking
144	050312240344	Nguyen Thi Nhu	Quynh	04/10/2006	HQ12-MAG03	X			HCM University of Banking
145	050611231071	Nguyen Thi Nhu	Quynh	03/08/2005	HQ11-BAF16	X			HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
146	050112240220	Vu Ngoc Nhu	Quynh	26/05/2006	HQ12-BAF06			X	IIG Viet Nam
147	050112240892	Nguyen Doan Nhu	Quynh	25/04/2006	HQ12-BAF06			X	IIG Viet Nam
148	050112240896	Nguyen Thi Nhu	Quynh	07/05/2006	HQ12-BAF11			X	IIG Viet Nam
149	050812240035	Dinh Le Nhu	Quynh	19/08/2006	HQ12-INE02			X	IIG Viet Nam
150	050112240223	Nguyen Thi Thanh	Tam	03/05/2006	HQ12-BAF01	X			HCM University of Banking
151	050112240912	Hoang Thanh	Tam	19/07/2006	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
152	050312240161	Phan Thi Hong	Tham	25/10/2006	HQ12-MAG07	X			HCM University of Banking
153	050611231116	Tran Thi	Tham	15/06/2005	HQ11-BAF08	X			HCM University of Banking
154	050112240922	Le Dang Tieu	Thanh	28/12/2006	HQ12-BAF21			X	IIG Viet Nam
155	050112240228	Nguyen Phuong	Thao	27/09/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
156	050112240943	Vo Lien	Thao	16/04/2006	HQ12-BAF04	X			HCM University of Banking
157	050312240347	Nguyen Thi Phuong	Thao	06/11/2006	HQ12-MAG04	X			HCM University of Banking
158	050512240090	Vu Phuong	Thao	05/12/2006	HQ12-ACC03	X			HCM University of Banking
159	050611231140	Giang Thanh	Thao	29/03/2005	HQ11-BAF21			X	IIG Viet Nam
160	050112240962	Nguyen Minh	Tho	21/09/2006	HQ12-BAF18	X			HCM University of Banking
161	050112240974	Le Thi Minh	Thu	25/10/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
162	050112240976	Lai Hoang Minh	Thu	19/02/2006	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
163	050112240980	Nguyen Anh	Thu	31/12/2006	HQ12-BAF22	X			HCM University of Banking
164	050112240982	Nguyen Hoang Anh	Thu	13/04/2006	HQ12-BAF14	X			HCM University of Banking
165	050610221394	Trinh Thi Minh	Thu	07/02/2004	HQ10-GE17	X			HCM University of Banking
166	050611231201	Le Hoang Anh	Thu	12/01/2005	HQ11-BAF03	X			HCM University of Banking
167	050610221366	Le Thi Minh	Thu	08/11/2004	HQ10-GE20	X			HCM University of Banking
168	050112240975	Le Thi Minh	Thu	30/01/2006	HQ12-BAF07			X	IIG Viet Nam
169	050112240969	Vu Thi Thanh	Thuy	28/03/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
170	050112240965	Tran Le Minh	Thuy	09/01/2006	HQ12-BAF12			X	IIG Viet Nam
171	050812240081	Tran Thanh	Thuy	26/02/2006	HQ12-INE01	X			HCM University of Banking
172	050312240177	Thai Nguyen Bao	Thy	14/02/2006	HQ12-MAG05	X			HCM University of Banking
173	050312240178	Tran Hoang Bao	Thy	02/03/2006	HQ12-MAG03	X			HCM University of Banking
174	050312240179	Nguyen Ha Thuy	Tien	26/12/2006	HQ12-MAG08	X			HCM University of Banking
175	050112241012	Le Nhat	Tien	10/11/2006	HQ12-BAF13			X	IIG Viet Nam

No.	Student ID Number	Full Name		Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
176	050611231301	Pham Gia	Tina	09/02/2005	HQ11-ACC02	X			HCM University of Banking
177	050112240266	Le Thi Bich	Tram	26/06/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
178	050112240268	Nguyen Truong Quynh	Tram	30/08/2006	HQ12-BAF22	X			HCM University of Banking
179	050112241054	Nguyen Thi Ngoc	Tram	21/06/2006	HQ12-BAF18	X			HCM University of Banking
180	050610220652	Nguyen Ngoc Bao	Tram	13/02/2004	HQ10-GE03	X			HCM University of Banking
181	050112240272	Nguyen Song Bao	Tran	18/01/2006	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
182	050112241028	Le Thi Khanh	Trang	21/11/2005	HQ12-BAF18	X			HCM University of Banking
183	050112241040	Tran Thi Huyen	Trang	20/01/2006	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
184	050312240188	Vo Ngoc Tu	Trang	10/09/2006	HQ12-MAG05	X			HCM University of Banking
185	050112240259	Cao Hoang Thao	Trang	22/03/2004	HQ12-BAF18			X	IIG Viet Nam
186	050611231410	Vu Thi Thuy	Trang	19/10/2005	HQ11-BAF13			X	IIG Viet Nam
187	050112241074	Nguyen Quoc	Trieu	27/11/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
188	050611231432	Truong Thi Ngoc	Trinh	22/03/2005	HQ11-BAF05	X			HCM University of Banking
189	050611231425	Ngo Mai Tuyet	Trinh	25/02/2005	HQ11-BAF06			X	IIG Viet Nam
190	050112241082	Nguyen Ho Thanh	Truc	20/01/2006	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
191	050611231448	Nguyen Thanh	Truc	23/10/2005	HQ11-BAF16			X	IIG Viet Nam
192	050112241097	Nguyen Thanh	Tu	31/03/2006	HQ12-BAF07			X	IIG Viet Nam
193	050112241107	Nguyen Thien	Tuong	28/02/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
194	050212240032	Nguyen Xuan Cat	Tuong	20/05/2005	HQ12-MIS02	X			HCM University of Banking
195	050606180436	Dang Hoang Phi	Uyen	14/08/2000	HQ6-GE12	X			HCM University of Banking
196	050112240292	Vo Duy	Uyen	04/11/2006	HQ12-BAF10			X	IIG Viet Nam
197	050611231505	Le Truc	Uyen	24/08/2005	HQ11-MAG01			X	IIG Viet Nam
198	050112240294	Nguyen Thanh	Van	25/10/2006	HQ12-BAF21	X			HCM University of Banking
199	050312240379	Ho Thi Thanh	Van	09/06/2006	HQ12-MAG04	X			HCM University of Banking
200	050112241122	Ho Lan	Vi	12/09/2006	HQ12-BAF03	X			HCM University of Banking
201	050112240302	Tran Hoang	Vu	23/12/2006	HQ12-BAF19	X			HCM University of Banking
202	050112241136	Doan Thanh Tuong	Vy	19/08/2005	HQ12-BAF17	X			HCM University of Banking
203	050112241146	Nguyen Ngoc Anh	Vy	23/01/2006	HQ12-BAF19	X			HCM University of Banking
204	050112241151	Nguyen Nhat Khanh	Vy	04/07/2006	HQ12-BAF09	X			HCM University of Banking
205	050112241155	Phan Ho Hai	Vy	29/08/2006	HQ12-BAF22	X			HCM University of Banking

No.	Student ID Number	Full Name	Date of Birth	Class	Basic Certificate HUB	IC3 Certificate	MOS Certificate	Issuing Authority
206	050112241142	Le Thuy Vy	26/03/2006	HQ12-BAF21			X	IIG Viet Nam
207	050611231607	Tran Nguyen Nhat Vy	15/10/2005	HQ11-BAF12			X	IIG Viet Nam
208	050812240066	Huynh Ngoc Tuong Vy	24/05/2006	HQ12-INE02			X	IIG Viet Nam
209	050112241166	Ho Mai Nhu Y	02/03/2006	HQ12-BAF08	X			HCM University of Banking
210	050812240083	Nguyen Vu Nhu Y	16/07/2006	HQ12-INE02	X			HCM University of Banking
211	050112241172	Pham Thi Nhu Y	13/02/2006	HQ12-BAF03			X	IIG Viet Nam
212	050112241176	Mai Ngoc Yen	17/06/2006	HQ12-BAF16	X			HCM University of Banking

Total: 212 Students *W*

